

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định danh mục dự án đầu tư công trung hạn
thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 năm giai đoạn 2021 - 2025
và năm 2023 tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP

ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí,

định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công tỉnh Thái Nguyên năm 2023;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến về danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định danh mục dự án đầu tư công trung hạn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 tỉnh Thái Nguyên (phần tỉnh quản lý), cụ thể như sau:

1. 08 dự án đầu tư công trung hạn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên với tổng kế hoạch vốn là 74.561 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 64.832 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 9.729 triệu đồng*). Trong đó:

a) 01 dự án đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 với tổng kế hoạch vốn là 13.808 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 12.007 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 1.801 triệu đồng*);

b) 07 dự án đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 với tổng kế hoạch vốn là 60.753 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 52.825 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 7.928 triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. 08 dự án đầu tư công thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Thái Nguyên (bao gồm cả vốn kéo dài của năm 2022 sang năm 2023) với tổng kế hoạch vốn là 28.976 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 25.197 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 3.779 triệu đồng*). Trong đó:

a) 01 dự án đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 với tổng kế hoạch vốn năm 2023 là 5.401 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 4.697 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 704 triệu đồng*);

b) 07 dự án đầu tư công thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 với tổng kế hoạch vốn là 23.575 triệu đồng (*vốn ngân sách Trung ương: 20.500 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 3.075 triệu đồng*).

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2023/.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 32 /NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

C	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến Tổng mức định đầu tư			Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021 - 2025			Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng	Trong đó:			
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
	TỔNG SỐ:				74.561,06	64.832,00	9.729,06	74.561,00	64.832,00	9.729,00		
A	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00		
I	Dự án phát triển giáo dục				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00		

	nghề nghiệp, việc làm bền vững (Dự án 4)											
1	Dự án hỗ trợ việc làm bền vững (Tiểu dự án 3)				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00		
-	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trung tâm Dịch vụ việc làm Tỉnh	2023 - 2025	Đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành Sàn giao dịch việc làm trực tuyến, các thiết bị kết nối trực tiếp, lưu động phục vụ tại 09 huyện, thành phố.	13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	Sở Lao động - Thương binh và Xã Hội	
B	Chương trình mục tiêu quốc				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00		

	gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi										
I	Dự án 6				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Tu bổ, tôn tạo Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát xã Phú Đình, huyện Định Hoá	Huyện Định Hóa	2023 - 2024	Thực hiện tu bổ, tôn tạo: Nhà sàn Bác Hồ tại đồi Nà Đình; Sân (nơi Bác Hồ và các anh em đội bảo vệ tập thể dục); Nhà khách khuôn tát: (Nhà khách, nhà vệ sinh, khuôn viên sân vườn); Cây đa Khuôn Tát; Suối Khuôn Tát (nơi Bác Hồ câu cá, tắm giặt); Bia di tích đồi Nà Đình; Đường đi (đoạn từ suối Khuôn Tát vào bia di tích lịch sử đồi	4.009,87	3.487,00	522,87	4.009,87	3.487,00	522,87	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

				Nà Đình); Hạ tầng kỹ thuật; Phòng chống mối mọt, cháy nổ,...								
2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Nùng xóm Tân Đô, xã Hòa Bình, huyện Đồng Hỷ	Huyện Đồng Hỷ	2023 - 2024	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Bảo tồn, tôn tạo Đình làng; Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng mới nhà vệ sinh: Hạ tầng kỹ thuật tổng thể; - Hỗ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	10.642,19	9.253,00	1.389,19	10.642,13	9.253,00	1.389,13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3	Đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tại xóm Bản Tèn, xã Văn Lãng, huyện Đồng Hỷ	Huyện Đồng Hỷ	2023 - 2024	Hỗ trợ phát triển du lịch: Hỗ trợ phục dựng cảnh quan, làm giàu tài nguyên, đường dạo nội bộ, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	1.137,00	989,00	148,00	1.137,00	989,00	148,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

4	Tu bổ, tôn tạo di tích Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tin Keo xã Phú Đình, huyện Định Hoá (1948-1954)	Huyện Định Hoá	2023 - 2025	Tu bổ, tôn tạo di tích nhằm phát huy giá trị di tích Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tin Keo xã Phú Đình, huyện Định Hoá (1948-1954) gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	3.264,00	2.838,00	426,00	3.264,00	2.838,00	426,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Tày xóm Bán Đông, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương	Huyện Phú Lương	2023 - 2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể. - Hỗ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	9.000,00	7.825,00	1.175,00	9.000,00	7.825,00	1.175,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	Bảo tồn	Huyện		- Bảo tồn giá trị văn	10.700,00	9.304,00	1.396,00	10.700,00	9.304,00	1.396,00	Sở Văn

	làng truyền thống dân tộc Sán Chi xóm Đồng Kệu, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Định Hóa	2023 - 2025	<p>hóa vật thể: Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng công làng; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể.</p> <p>- Hỗ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.</p>								hóa, Thể thao và Du lịch
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hoá	Huyện Định Hóa	2023 - 2025	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hoá gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	22.000,00	19.129,00	2.871,00	22.000,00	19.129,00	2.871,00		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG THUỘC
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023 TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)
Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến Tổng mức định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025			Phân bổ chi tiết các năm							Chủ đầu tư/ Đơn vị thực hiện		
					Tổng mức đầu tư (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		Tổng	Nguồn vốn giao năm 2023 (bao gồm cả vốn của năm 2022 kéo dài sang năm 2023)		Trong đó						
						Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Năm 2022 kéo dài sang năm 2023		Năm 2023						
												Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
													Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh)			
	TỔNG SỐ:				74.561,06	64.832,00	9.729,06	74.561,00	64.832,00	9.729,00	28.976,00	25.197,00	3.779,00	12.160,00	10.574,00	1.586,00	16.816,00	14.623,00	2.193,00	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00	
I	Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Dự án 4)				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00	

1	Dự án hỗ trợ việc làm bền vững (Tiểu dự án 3)				13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00	
-	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, kỹ thuật thông tin để hiện đại hóa thông tin thị trường lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Trung tâm dịch vụ việc làm Tỉnh	2023-2025	Đầu tư cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành Sàn giao dịch việc làm trực tuyến, các thiết bị kết nối trực tiếp, lưu động phục vụ tại 09 huyện, thành phố.	13.808,00	12.007,00	1.801,00	13.808,00	12.007,00	1.801,00	5.401,00	4.697,00	704,00	1.197,00	1.041,00	156,00	4.204,00	3.656,00	548,00	Sở Lao động - Thương ng bình và Xã Hội
B	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00	23.575,00	20.508,00	3.075,00	10.963,00	9.533,00	1.430,00	12.61200	10.967,00	1.645,00	

I	Dự án 6				60.753,06	52.825,00	7.928,06	60.753,00	52.825,00	7.928,00	23.575,00	20.508,00	3.075,00	10.963,00	9.533,00	1.430,00	12.61200	10.967,00	1.645,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
1	Tu bổ, tôn tạo Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hoá	Huyện Định Hoá	2023-2024	Thực hiện tu bổ, tôn tạo: Nhà sản Bắc Hồ tại đồi Nà Đình; Sân (nơi Bắc Hồ và các anh em đội bảo vệ tập thể dục); Nhà khách khuôn tát: (Nhà khách, nhà vệ sinh, khuôn viên sân vườn); Cây đa Khuôn Tát; Suối Khuôn Tát (nơi Bắc Hồ câu cá, tắm giặt); Bia di tích đồi Nà Đình; Đường đi (đoạn từ suối Khuôn Tát vào bia di tích lịch sử	4.009,87	3.487,00	522,87	4.009,87	3.487,00	522,87	4.009,87	3.487,00	522,87	2.913,00	2.533,00	380,00	1.096,87	954,00	142,87	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

				đời Nhà Đỉnh); Hạ tầng kỹ thuật; Phòng chống mối mọt, cháy nổ,...																
2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Nùng xóm Tân Đò, xã Hòa Bình, huyện Đông Hỷ	Huyện Đông Hỷ	2023-2024	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Bảo tồn, tôn tạo Đình làng; Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể; - Hỗ trợ phát triển	10.642,19	9.253,00	1.389,19	10.642,13	9.253,00	1.389,13	9.343,13	8.124,00	1.219,13	8.050,00	7.000,00	1.050,00	1.293,13	1.124,00	169,13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

				du lịch; Thiết kế, lắp đặt biển chỉ dẫn du lịch; đường dao nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.																
3	Đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tại xóm Bản Tèn, xã Văn Lãng, huyện Đông Hỷ	Huyện Đông Hỷ	2023-2024	Hỗ trợ phát triển du lịch: Hỗ trợ phục dựng cảnh quan, làm giàu tài nguyên, đường đạo nội bộ, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu vụ phục vụ khách du lịch.	1.137,00	989,00	148,00	1.137,00	989,00	148,00	1.137,00	989,00	148,00	0,00			1.137,00	989,00	148,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tin Keo xã Phú Đình,	Huyện Đình Hóa	2023-2025	Tu bổ, tôn tạo di tích nhằm phát huy giá trị di tích Nơi Chủ	3.264,00	2.838,00	426,00	3.264,00	2.838,00	426,00	2.300,00	2.000,00	300,00	0,00			2.300,00	2.000,00	300,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

	huyện Đình Hoá (1948- 1954)			ịch Hồ Chí Mình ở và làm việc tại Đồi Tin Keo xã Phú Đình, huyện Đình Hoá (1948- 1954) gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên n đến năm 2030																	
5	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Tây xóm Bàn Đông, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương	Huyện Phú Lương	2023- 2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể. - Hỗ trợ phát triển du lịch; Thiết kế, lắp đặt biển chi dẫn du	9.000,00	7.825,00	1.175,00	9.000,00	7.825,00	1.175,00	3.105,00	2.700,00	405,00	0,00				3.105,00	2.700,00	405,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

				lich; đường đạo nội bộ, điện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lich.															
6	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Sán Chi xóm Đông Kệu, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Huyện Định Hóa	2023- 2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn mẫu nhà truyền thống; Xây dựng công làng; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể. - Hỗ trợ phát triển du lich; Thiết kế, lắp đặt biển chi dẫn du lich; đường đạo	10.700,00	9.304,00	1.396,00	10.700,00	9.304,00	1.396,00	3.220,00	2.800,00	420,00	0,00		3.220,00	2.800,00	420,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lich

				nội bộ, diện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.																
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hóa	Huyện Định Hóa	2023-2025	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Định Hóa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên n đến năm 2030	22.000,00	19.129,00	2.871,00	22.000,00	19.129,00	2.871,00	460,00	400,00	60,00	0,00			460,00	400,00	60,00	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch